| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM HÀ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 40/2020/QĐST-DS | *Lâm Hà, ngày 10 tháng 7 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng T(BIDV)**

Trụ sở: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông **Phạm Xuân H** – Giám đốc BIDV chi nhánh Lâm Đồng theo Quyết định số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trương Tùng L** – Giám đốc Phòng giao dịch Đức Trọng thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền số 1231/UQ-BIDV.LĐ ngày 23/12/2019).

**** Bị đơn:*** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1949

Bà **Nguyễn Thị M T**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Đức Trọng số tiền nợ vay tổng cộng là 6.823.257.534đ *(Sáu tỷ tám trăm hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 6.000.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 823.257.534đ; Đồng thời, ông M, bà T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 157/2019/2868579/HĐTD ngày 11/3/2019; số 199/2019/2868579/HĐTD ngày 20/3/2019, số 238/2019/2868579/HĐTD ngày 14/3/2020 đã ký kết với Ngân hàng và tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp số 238/2019/2868579/HĐBĐ ngày 14/3/2019, số 157/2019/2868579/HĐBĐ ngày 11/3/2019 và số 199/2019/2868579/HĐBĐ ngày 20/3/2019 giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Đức Trọng với vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T đối với các tài sản là diện tích đất và tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **CQ392679** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/01/2019 đối với thửa 656 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **BY081017** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 08/01/2015 đối với thửa đất số 879 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **BU248489** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 22/8/2014 đối với thửa đất số 873 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **BH315440** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 14/11/2011 đối với thửa đất số 893 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **AĐ874714** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 04/4/2006 đối với thửa đất số 15 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **BK146796** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 14/6/2012 đối với thửa đất số 470 tờ bản đồ 41 xã Liên Hà; số **CA772361** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 13/7/2015 đối với thửa đất số 884 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **CA772359** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 13/7/2015 đối với thửa đất số 886 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **CA772357** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 13/7/2015 đối với thửa đất số 888 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà; số **V483658** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 04/10/2002 đối với thửa đất số 404 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **CQ392682** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 29/01/2019 đối với thửa đất số 659 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **CQ392681** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 29/01/2019 đối với thửa đất số 658 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **CQ392680** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 29/01/2019 đối với thửa đất số 657 tờ bản đồ 50 xã Liên Hà; số **BU186234** do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 08/7/2014 đối với thửa đất số 870 tờ bản đồ 30 xã Liên Hà cho đến khi ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Do vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T hiện đều đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật và đều là thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh nên miễn cho vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.412.000đ *(Năm mươi bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng T– Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Đức Trọng 57.181.000đ *(Năm mươi bảy triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* tiền

tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0007205 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M T có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng T– Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Đức Trọng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần M Huấn**